TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2019/DS-ST
Ngày: 16/7/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thu Vân.

2. Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2019/QĐST- DS ngày 25/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trụ sở: 89 Láng Hạ, Phường LH, Quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: 96 Tầng 2 Cao Thắng, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Lưu Hồng T, sinh năm 1993 theo văn bản ủy quyền ngày 16/6/2019 .

(Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 231/83/22/32B Dương Bá Trạc, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có người đại diện theo ủy quyền ông Lưu Hồng T trình bày: Ngày 15/10/2014, ông Nguyễn Trọng H ký với Ngân

hàng thương mại cổ phần V hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2014, hạn mức vay 170.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 24%năm, mục đích vay tiêu dùng và giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/5/2015, với hạn mức tín dụng 27.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu ông H thực hiện đúng hợp đồng. Sau đó ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể, ông H vi phạm thanh toán từ ngày 22/7/2015 với hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2014 và vi phạm thanh toán từ ngày 09/8/2015 với Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/5/2015, mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhưng ông H vẫn cố tình không thực hiện đúng hợp đồng. Qua quá trình làm việc ông H vẫn không thiện chí trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần V đã chấm dứt Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ kể từ ngày 21/8/2015 và chuyển số nợ gốc sang nợ quá hạn là 149.139.635 đồng, tiền lãi quá hạn kể từ ngày 21/8/2015 đến ngày 16/7/2019 là 216.637.990 đồng.

Đối với Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế thì Ngân hàng chuyển số nợ gốc sang nợ quá hạn là 26.298.352 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 09/8/2015 đến ngày 16/7/2019 là 48.938.998 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền là 441.014.975 đồng. Do không thỏa thuận được Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Trọng H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 441.014.975 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông H không thực hiện việc trả nợ thì số tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông H kể từ ngày 17/7/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2014 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/5/2015.

Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dụng vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét Đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V thì đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có đại diện theo ủy quyền ông Lưu Hùng Thanh có Đơn ngày 08/7/2019 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2014 và giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/5/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Trọng H gồm các điều khoản chính như sau: hạn mức vay 170.000.000 đồng, lãi suất: 24%/năm, mục đích tiêu dùng và hạn mức thẻ 27.000.000 đồng và trong quá trình sử dụng ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán .

Cụ thể, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 22/7/2015 với hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2014 và vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 09/8/2015 với giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/5/2015. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhưng ông H vẫn cố tình không thực hiện đúng hợp đồng và qua quá trình làm việc ông H vẫn không thiện chí trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần V đã chấm dứt hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ kể từ ngày 21/8/2015 và chuyển số nợ gốc sang nợ quá hạn là 149.139.635 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 21/8/2015 đến ngày 16/7/2019 là 216.637.990 đồng.

Đối với giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế thì Ngân hàng chuyển số nợ gốc sang nợ quá hạn là 26.298.352 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 09/8/2015 đến ngày 16/7/2019 là 48.938.998 đồng. Tổng cộng số tiền là 441.014.975 đồng. Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản đối nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là có thật.

Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2014 và giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/5/2015 vì ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vẫn không đóng tiền lãi quá hạn và trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần V là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết. Đồng thời, vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Cụ thể như sau: Đối với hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2014 thì số tiền gốc là 149.139.635 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 21/8/2015 đến ngày 16/7/2019 là 216.637.990 đồng. Đối với giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/5/2015 thì số tiền gốc là 26.298.352 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 09/8/2015 đến ngày 16/7/2019 là 48.938.998 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền của hai hợp đồng gồm tiền vốn gốc và tiền lãi là 441.014.975 đồng thì như phân tích trên lời đề nghị này có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trọng H phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử: Vắng mặt đối với Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Trọng H.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

1. Buộc ông Nguyễn Trọng H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 441.014.975 (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu không trăm mười bốn nghìn chín trăm bảy mươi lăm) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi được tính tiếp cho ông Nguyễn Trọng H, kể từ ngày 17/7/2019 trên số tiền thực tế vay cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận ký kết theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2014 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/5/2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trọng H phải chịu là 21.640.599 đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi chín) đồng, nộp tại cơ quan thi hành dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 9.166.000 (Chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014873 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Trần Văn Phúc